

Bản án số: 30/2019/HNGĐ-ST

Ngày 18/4/2019.

V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình, ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triều.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Phước

2. Bà Diệp Thị Thu Nguyệt

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Xuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 431/2018/TLST-HNGĐ ngày 26/12/2018, về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình, ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/3/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Cẩm T**, sinh năm 1994 (có mặt)

Cư trú: Số 359, ấp Bình Thành, xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh **Bùi Minh K**, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Cư trú: Ấp Vĩnh Trung, xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn, nguyên đơn chị Nguyễn Cẩm T trình bày: Tôi với anh Bùi Minh K chung sống với nhau từ năm 2014, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc và có 01 con chung tên Bùi Nguyễn Trung D, sinh ngày 22/01/2015. Sau khi sinh con, do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên tôi lên thành phố Hồ Chí Minh kiếm việc làm, anh K không hài lòng, khi về thăm nhà thì anh K có thái độ gây gút đối với tôi, thường xuyên kiếm

chuyện chửi, đòi giết tôi, dẫn đến không khí gia đình luôn căng thẳng, vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay. Sau khi ly thân, tôi trở về nhà cha mẹ ruột sinh sống, hai người không còn liên lạc nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên tôi yêu cầu được ly hôn với anh Bùi Minh K; về con chung do hiện nay cháu D ở với cha nên tôi đồng ý để anh K tiếp tục nuôi, tôi không phải cấp dưỡng; về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt cho anh Bùi Minh K thông báo thụ lý, thông báo hòa giải với nội dung: Chị Nguyễn Cẩm T yêu cầu xin ly hôn với anh Bùi Minh K; về con chung yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh K cấp dưỡng; về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung không có. Anh K đã nhận đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có ý kiến, yêu cầu gì đối với yêu cầu của chị T nên Tòa án lập biên bản không hòa giải được và tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, bị đơn anh Bùi Minh K cư trú tại ấp Vĩnh Trung, xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Theo quy định tại Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn. Tại phiên tòa, anh Bùi Minh K vắng mặt, Tòa án đã triệu tập hợp lệ hai lần. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh K.

[2] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Cẩm T chung sống với anh Bùi Minh K từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang là hôn nhân hợp pháp nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Sau khi kết hôn, chị T với anh K có thời gian chung sống hạnh phúc, có con chung. Đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tánh tình không phù hợp, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau làm cho không khí gia đình luôn căng thẳng, vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay, trong thời gian ly thân mỗi người sống mỗi nơi, không ai quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập anh K đến Tòa nhằm mục đích hòa giải hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng anh K vắng mặt không lý do nên Tòa án không thể hòa giải đoàn tụ được. Về phía chị T kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K vì tình cảm vợ chồng không còn, nếu duy trì hôn nhân không hạnh phúc. Từ những nhận định phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T với anh K mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được,

do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Cẩm T được ly hôn với anh Bùi Minh K.

- Về con chung: Quá trình chung sống, chị T với anh K có 01 con chung tên Bùi Nguyễn Trung D, sinh ngày 22/01/2015. Tại đơn khởi kiện chị T yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh K cấp dưỡng; tại phiên Tòa chị T cho rằng do hiện nay cháu D sống với cha nên đồng ý cho anh K được tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên. Đối với cháu D từ lúc chị T với anh K ly thân cho đến nay cháu D sống với anh K, được anh K chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định; để tránh xáo trộn về mặt tâm lý và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho cháu D phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, nghĩ nên giao cháu D cho anh K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh K phải tạo điều kiện cho chị T được quyền thăm nom, chăm sóc con, khi cần thiết có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét; về nợ chung không có.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị T yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 điều 227, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Cẩm T được ly hôn với anh Bùi Minh K.

Giấy chứng nhận kết hôn số 31/Q:01, ngày 23/3/2015 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Anh Bùi Minh K được nuôi con chung tên Bùi Nguyễn Trung D, sinh ngày 22/01/2015; chị T không phải cấp dưỡng nuôi con, anh K phải tạo điều kiện cho chị T được quyền đến thăm nom, chăm sóc con, khi cần thiết có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Ghi nhận chị T xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của chị T và anh K trong thời kỳ hôn nhân thì

chị Nguyễn Cẩm T và anh Nguyễn Minh Thạnh phải liên đới trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Cẩm T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0014851 ngày 26/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (chị T đã nộp xong).

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã nơi đương sự cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Triều